

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH T.T.H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/KDTM-ST.

Ngày: 29/10/2021

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T.T.H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Quang Bình

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Đoàn Thị Thanh Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.T.H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T.T.H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ - H) mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ L số: 47/2020/TLST-KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2020; về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành, chức vụ: Tổng giám đốc; vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn Thanh, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P.V(văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27/12/2019); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền lại từ ông Nguyễn Tuấn Thanh: Ông Lê Văn Điền, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P.V(văn bản ủy quyền số 09/ UQ- NHNo-PV, ngày 01/11/2020); có mặt.

2. *Bị đơn*: bà Trần Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 30/87 N.H, phường P.N, thành phố H, tỉnh T.T.H, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Đặng Văn P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 30/87 N.H, phường P.N, thành phố H, tỉnh T.T.H, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2020 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị L và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P.V, đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD, ngày 13/7/2012, để phục vụ hoạt động kinh doanh, với số tiền vay 1.000.000.000 đồng. Quá trình vay, bà Trần Thị L đã trả được một phần gốc và lãi, sau đó không tiếp tục trả theo hợp đồng. Tính đến ngày 30/6/2020, bà Trần Thị L còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền: 2.331.186.878 đồng, trong đó nợ gốc: 981.900.000 đồng; nợ lãi 1.329.286.877 đồng. Tính đến ngày 29/10/2021, bà Trần Thị L còn nợ của hợp đồng tín dụng là, tiền gốc 981.900.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.204.144.323 đồng và lãi quá hạn là 474.675.574 đồng. Tổng cộng 2.660.719.897 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và căn nhà tại 30/87 N.H, phường P.N, thành phố H, tỉnh T.T.H, thửa đất số 169, tờ bản đồ số 13 đứng tên bà Trần Thị L.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị L phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 29/10/2021 với số tiền nợ gốc 981.900.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.204.144.323 đồng và lãi quá hạn là 474.675.574 đồng. Tổng cộng 2.660.719.897 đồng. Trường hợp bà Trần Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên, yêu cầu xử L tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ. Đồng thời phải trả lãi quá hạn trên số nợ gốc của các Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 30/10/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Phía bị đơn là bà Trần Thị L, Tòa án triệu tập nhiều lần đến làm việc, nhưng bà L không đến, nên không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn P trình bày tại bản tự khai ngày 15/1/2021: Về khoản nợ giữa bà Trần Thị L và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì ông không biết, một số giấy tờ do Ngân hàng lập là giả chữ ký của ông, ngôi nhà trên đất là do ông bỏ tiền ra xây dựng. Từ khi viết bản tự khai đến nay, Tòa án đã triệu tập ông Đặng Văn P nhiều lần đến làm việc để làm rõ một số nội dung ông P trình bày, nhưng ông P không đến.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ L cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử; đại diện nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục. Phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, buộc bà Trần Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tính đến ngày 29/10/2021 với tổng số tiền: 2.660.719.897 đồng, trong đó, nợ gốc: 981.900.000 đồng, lãi trong hạn 1.204.144.323 đồng, lãi quá hạn 474.675.574 đồng.

Buộc bà Trần Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử, theo lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bà Trần Thị L không trả đủ nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, theo hợp đồng thế chấp.

Buộc bà Trần Thị L phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Bà Trần Thị L và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P.V, đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD, ngày 13/7/2012. Hợp đồng thế chấp tài sản số 18/TC ngày 11/7/2012. Tất cả các hợp đồng này được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức, hợp đồng thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực pháp luật. Do bà Trần Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện là phù hợp pháp luật. Tính đến ngày 29/10/2021, bà Trần Thị L còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 2.660.719.897 đồng, trong đó, nợ gốc: 981.900.000 đồng, lãi trong hạn 1.204.144.323 đồng, lãi quá hạn 474.675.574 đồng. Khoản nợ này là phù hợp với Hợp đồng tín dụng và bản kê tính lãi tính đến ngày

29/10/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, nên buộc bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 2.660.719.897 đồng.

[3] Về yêu cầu xử L tài sản đảm bảo: Đối với khai nại của ông Đặng Văn P cho rằng không biết bà Trần Thị L vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và ngôi nhà trên đất do ông P bỏ tiền ra xây dựng, Hội đồng xét xử thấy rằng, ông P và bà L có quan hệ là vợ chồng, khoản vay để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của gia đình, ông P nhiều lần cam kết với Ngân hàng sẽ cùng bà L trả nợ, nên ông P biết rõ khoản vay của bà L với Ngân hàng. Thửa đất số 169, tờ bản đồ 13, tại 30/87 N.H, phường P.N, thành phố H, tỉnh T.T.H là tài sản của bà Trần Thị L, giấy phép xây dựng ngôi nhà trên đất cấp cho bà Trần Thị L, ông P không cung cấp chứng cứ để chứng minh ngôi nhà do ông P bỏ tiền ra xây. Bà L thế chấp cả nhà và đất để đảm bảo cho khoản vay là phù hợp pháp luật. Theo cam kết của bên thế chấp và bên nhận thế chấp tài sản thì bên thế chấp đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên vay với Ngân hàng. Do đó, trong trường hợp bà Trần Thị L không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì tài sản thế chấp được xử L để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 72.000.000 đồng + (2% x 660.719.897 đồng) = 85.214.000 đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí. Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.112.000 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

[5] Về chi phí tố tụng: 1.000.000đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí này và đã nộp đủ.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299, 320, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 8, 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm; Điểm b Điều 3 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam:

Buộc bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền 2.660.719.897 đồng (Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, bảy trăm mười chín nghìn, tám trăm chín bảy đồng); Trong đó: nợ gốc: 981.900.000 đồng (Chín trăm tám một triệu, chín trăm nghìn đồng); nợ lãi trong hạn: 1.204.144.323 đồng (Một tỷ, hai trăm lẻ bốn triệu, một trăm bốn bốn nghìn, ba trăm hai ba đồng); nợ lãi quá hạn 474.675.574 đồng (Bốn trăm bảy bốn triệu, sáu trăm bảy lăm nghìn, năm trăm bảy tư đồng)

Bà Trần Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 30/10/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bà Trần Thị L không trả đủ nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và căn nhà tại 30/87 N.H, phường P.N, thành phố H, tỉnh T.T.H, thửa đất số 169, tờ bản đồ số 13 đứng tên bà Trần Thị L.

Trường hợp tài sản thế chấp đã xử lý nhưng không đủ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì bị đơn là bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả tiếp số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 85.214.000 đồng (Tám lăm triệu, hai trăm mười bốn nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.112.000 đồng (ba mươi chín triệu, một trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000128 ngày 3/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

4/ Về chi phí tố tụng: 1.000.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí này và đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

-TA Tỉnh TT H

-VKS TP H

-THA TP H

-Các đương sự

-Lưu

**Hoàng Quang Bình**